CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Kim khí Miền Trung

Ngày 31/12/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-	-	-

DT thuần
Q4/25
1,327
tỷ VNĐ
QoQ: ▼83.0| -5.9%
YoY: ▼14.0| -1.1%

LN thuần
Q4/25
0.81
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.80| -68.9%
YoY: ▼2.08| -71.9%

LN sau thuế
Q4/25
0.01
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.57| -99.2%
YoY: ▼1.62| -99.2%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
0.9%
YoY: +/-▼ 0.2%

ROE
2025
4.5%
YoY: +/-▼ 3.3%

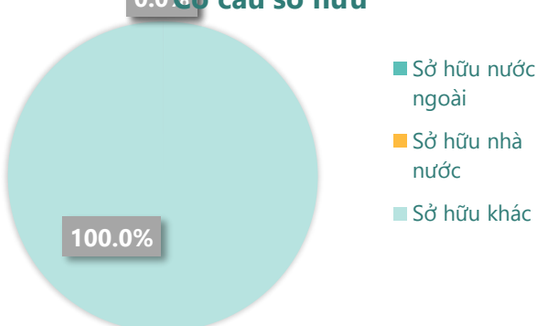
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,518 - 12,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	89
Số lượng CPLH (CP)	9,846,562
KLGD BQ 20 phiên (CP)	75
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.06
EPS	635
P/E	14.2

DT thuần
2025
5,314
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 738| 16.1%

LN thuần
2025
10.4
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.50| -30.1%

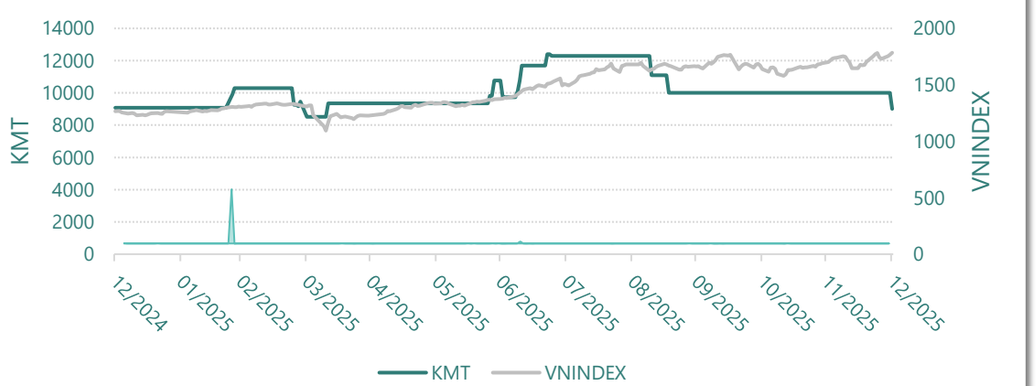
LN sau thuế
2025
6.25
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.45| -41.7%

Cơ cấu sở hữu

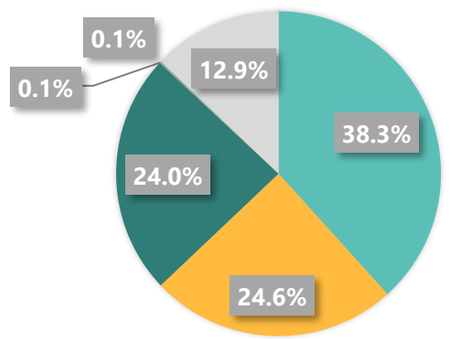


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

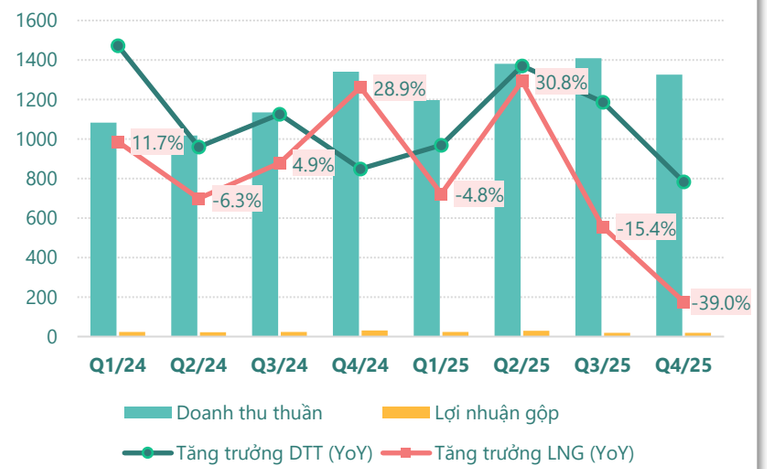


- Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Nguyễn Quỳnh Hoa
- Phạm Huỳnh Thảo Trân
- Nguyễn Thị Mãi
- Ngô Văn Phong
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

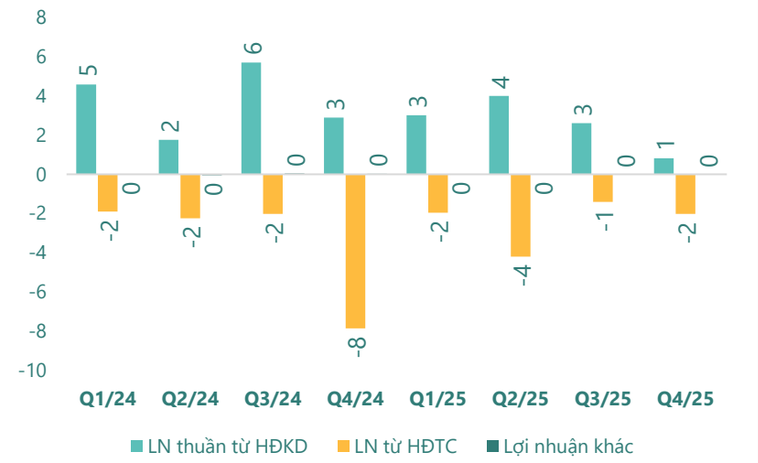
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



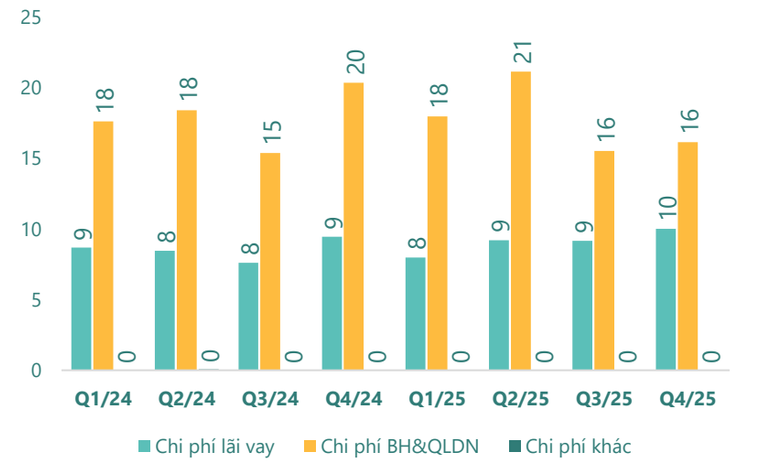
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



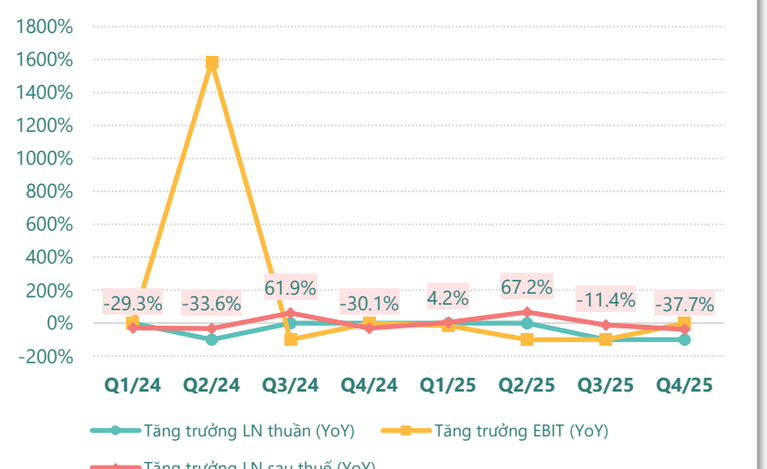
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



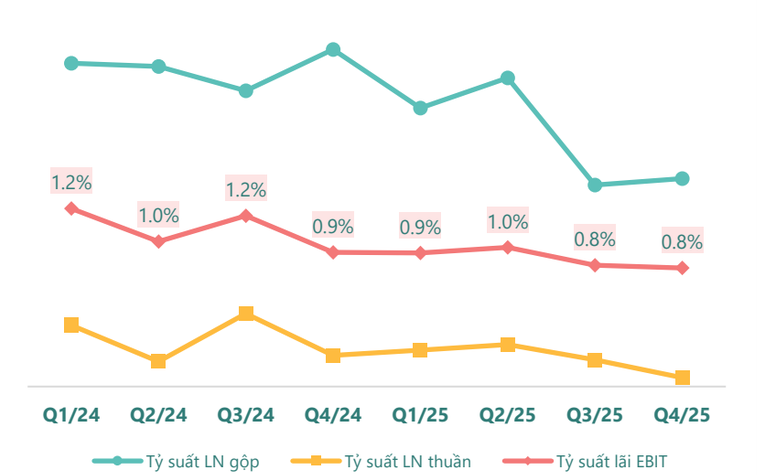
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



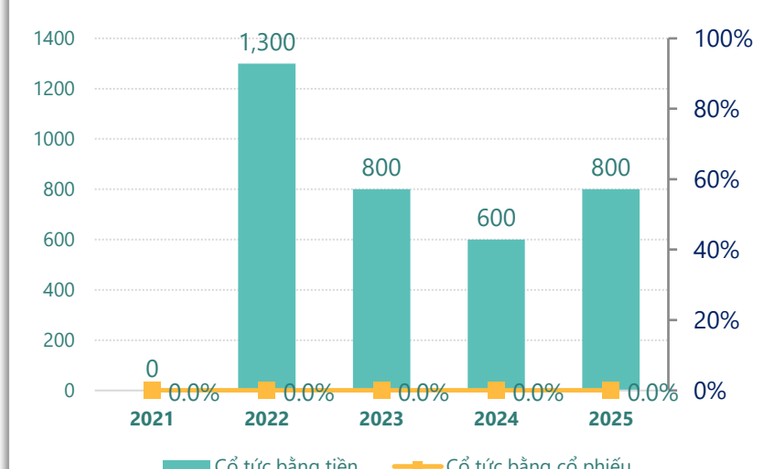
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

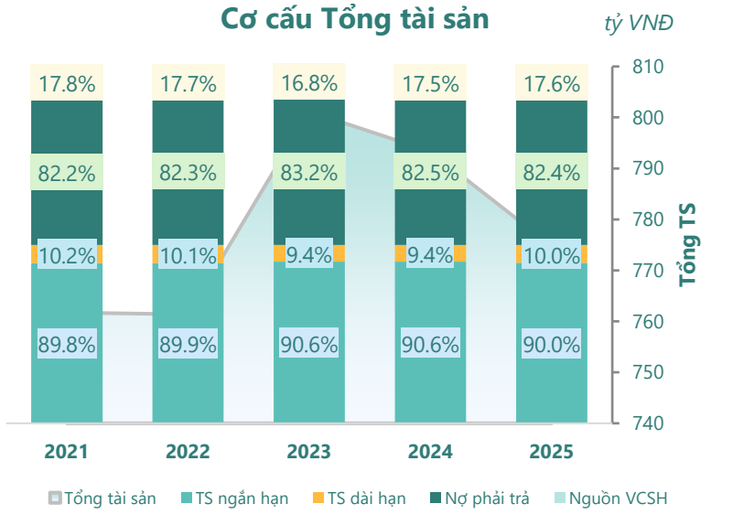
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

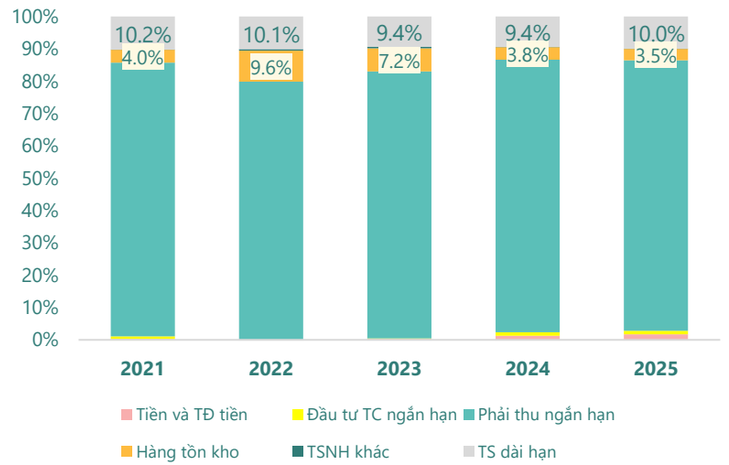
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



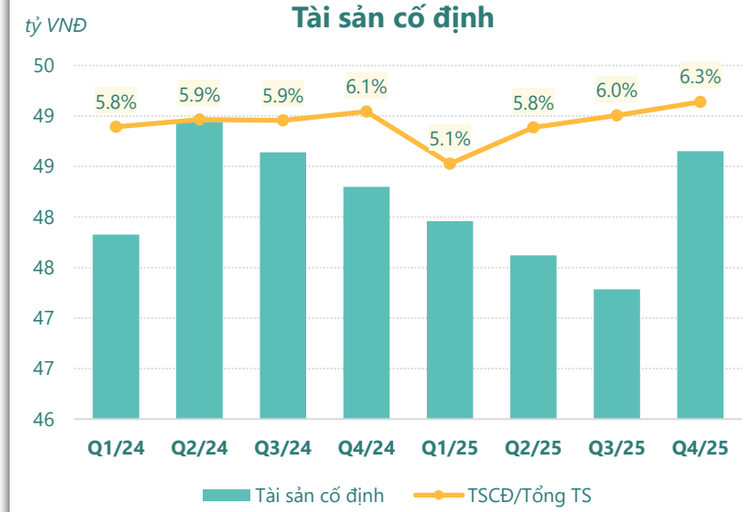
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



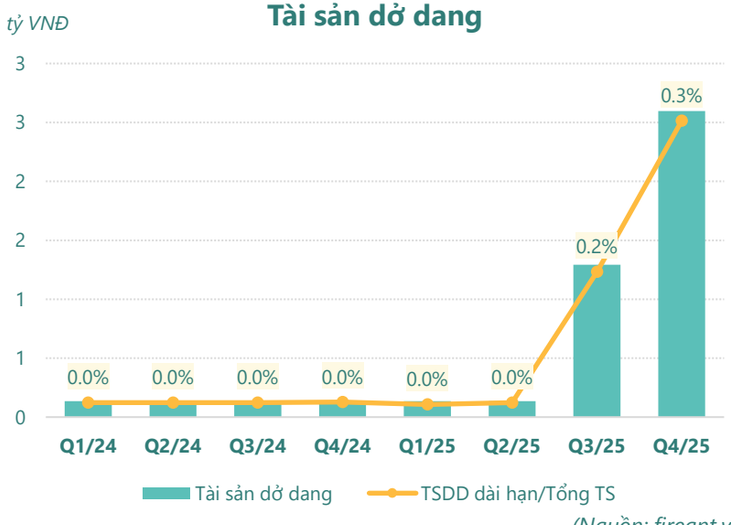
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



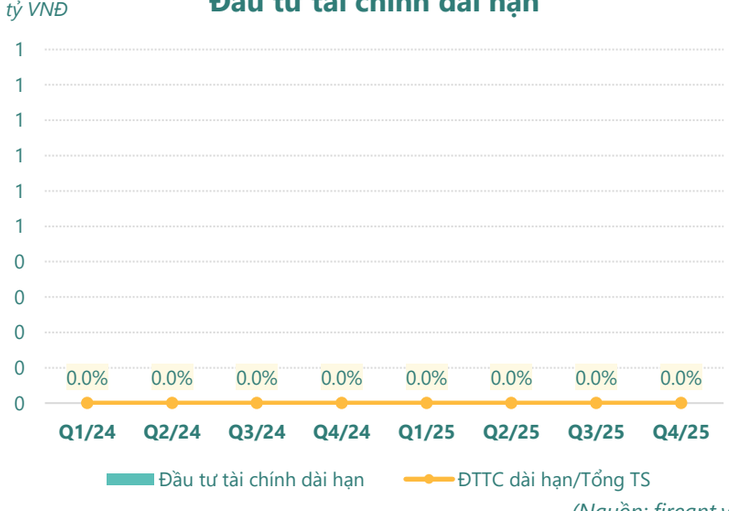
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



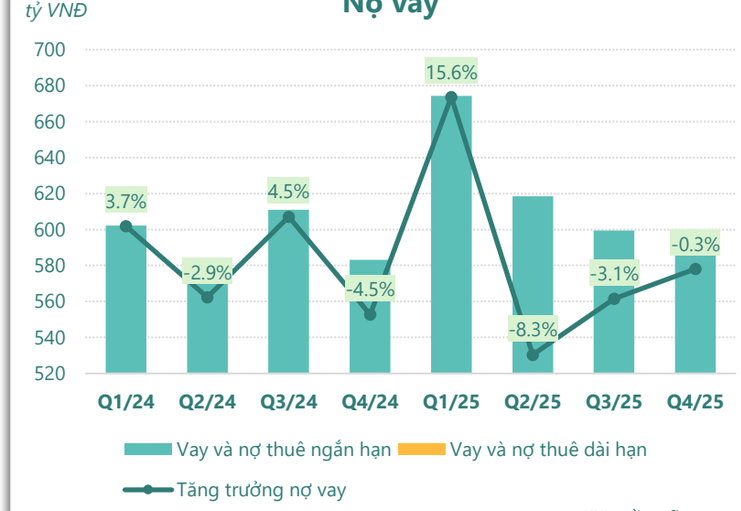
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

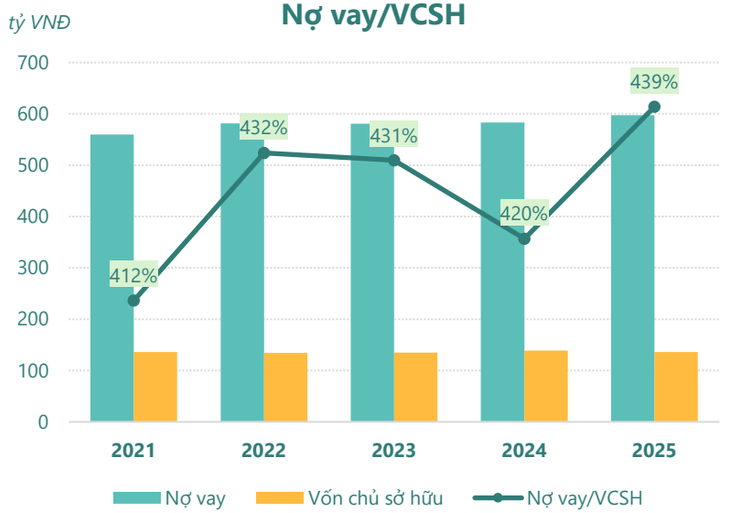
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

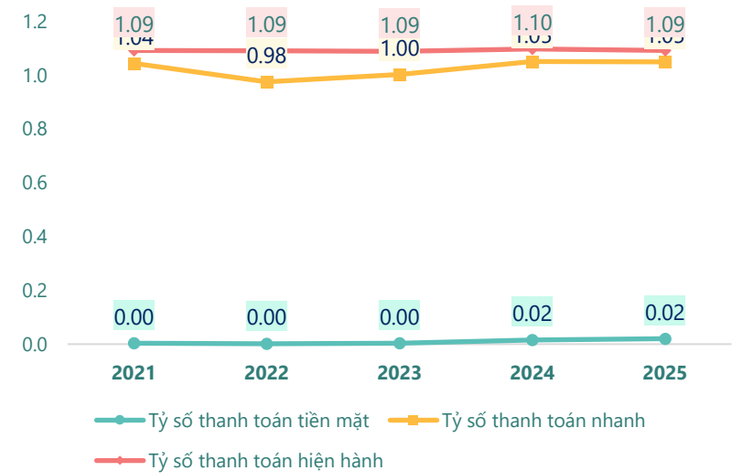
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



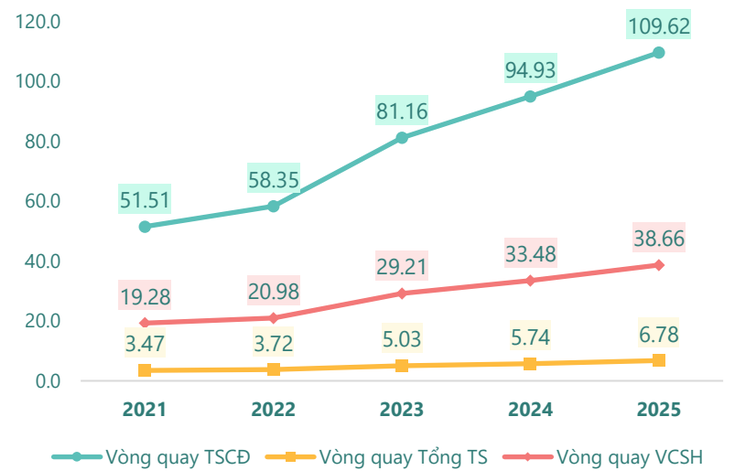
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



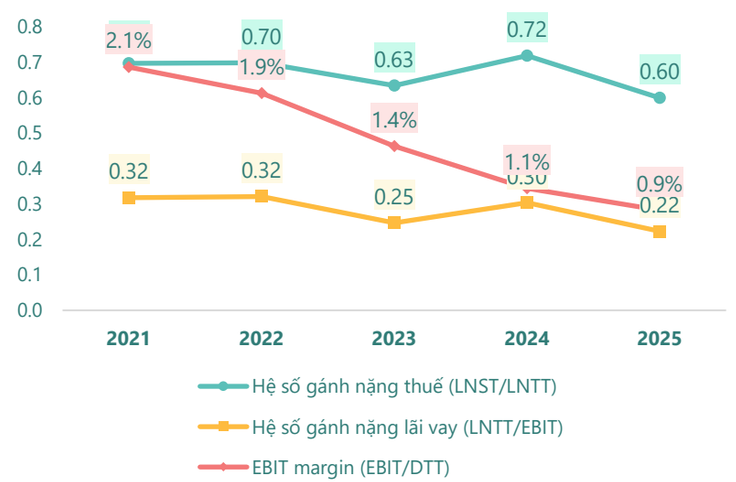
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



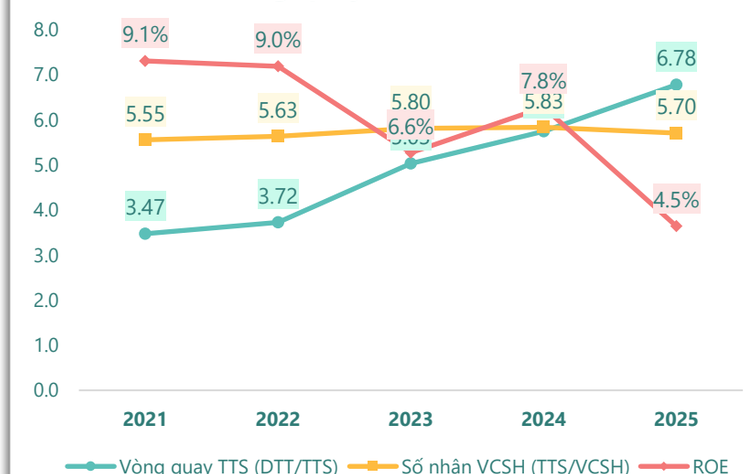
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



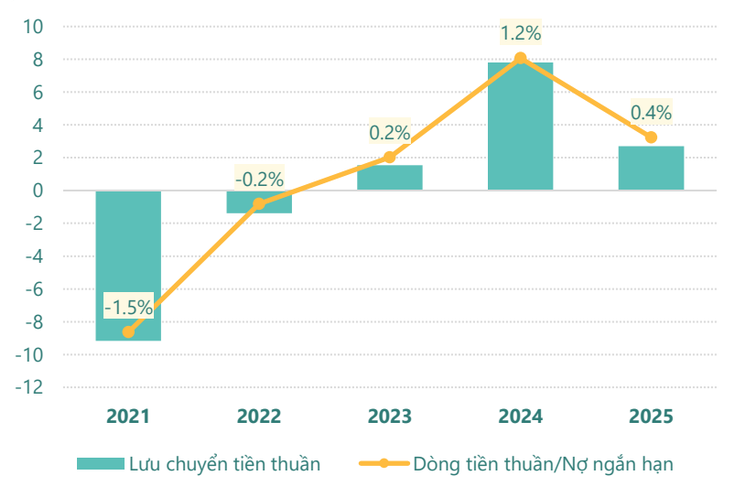
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,327**	**1,341**	**-1.1%**	**5,314**	**4,576**	**16.1%**
Giá vốn hàng bán	1,308	1,310	-0.2%	5,223	4,475	16.7%
Lợi nhuận gộp	19.0	31.1	-38.9%	90.9	101	-9.9%
Doanh thu HĐTC	9.10	5.40	68.6%	26.9	24.1	11.9%
Chi phí TC	11.1	13.3	-16.4%	36.5	38.1	-4.2%
Chi phí lãi vay	10.0	9.47	5.9%	36.4	34.2	6.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	14.9	21.0	-29.0%	67.1	70.1	-4.2%
Chi phí QLDN	**1.26**	**-0.59**	**314%**	**3.76**	**1.81**	**108%**
LN thuần từ HĐKD	0.81	2.89	-71.9%	10.4	14.9	-30.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.03**	**-100%**	**0.00**	**0.01**	**-105%**
LN trước thuế	0.81	2.92	-72.2%	10.4	14.9	-30.1%
Lợi nhuận sau thuế	**0.01**	**1.63**	**-99.2%**	**6.25**	**10.7**	**-41.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.01**	**1.63**	**-99.2%**	**6.25**	**10.7**	**-41.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-19.7	36.5	-95.9	59.6	27.8	9.57
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.06	0.11	-0.29	0.01	-6.91	2.29
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	20.6	-27.8	91.1	-55.8	-26.8	-1.94
Tiền đầu kỳ	1.65	1.45	10.3	5.16	8.98	3.05
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.20**	**8.85**	**-5.12**	**3.82**	**-5.92**	**9.93**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	-0.03	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	1.45	10.3	5.16	8.98	3.05	13.0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**775**	**793**	**-2.3%**
Tài sản ngắn hạn	698	719	-2.9%
Tiền và tương đương tiền	13.0	10.3	26.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.69	8.35	4.2%
Phải thu ngắn hạn	648	669	-3.1%
Hàng tồn kho	27.1	30.5	-11.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.62	0.60	3.2%
Tài sản dài hạn	**77.2**	**74.7**	**3.3%**
Phải thu dài hạn	0	0.08	-100%
Tài sản cố định	48.7	48.3	0.7%
Bất động sản đầu tư	20.8	21.6	-3.8%
Tài sản dở dang	2.60	0.14	1819%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**5.15**	**4.60**	**11.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	639	655	-2.4%
Nợ ngắn hạn	**639**	**655**	**-2.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	598	583	2.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.89	1.77	7.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**136**	**139**	**-1.8%**
Vốn chủ sở hữu	**136**	**139**	**-1.8%**
Vốn điều lệ	98.5	98.5	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)